**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 6 BÀI 5:**

**KÍ HIỆU BẢN ĐỒ. CÁCH BIỂU HIỆN ĐỊA HÌNH TRÊN BẢN ĐỒ**

**Câu 1:**  Các đường đồng mức càng gần nhau thì địa hình có đặc điểm là

**A.** Càng dốc **B.** Càng thoải **C.** Bằng phẳng **D.** Càng thấp

**Câu 2:**  Khi đọc hiểu nội dung bản đồ thì bước đầu tiên là

**A.**  Xem tỉ lệ **B.**  Đọc độ cao trên đường đồng mức

**C.**  Tìm phương hướng **D.**  Đọc bản chú giải

**Câu 3:**  Kí hiệu bản đồ có mấy loại?

**A.**  1 **B.**  2 **C.**  3 **D.**  4

**Câu 4:**  Để thể hiện sự phân bố của các loại cây trồng vật nuôi, người ta sẽ sử dụng loại kí hiệu nào?

**A.** Kí hiệu tượng hình **B.** Kí hiệu chữ **C.** Kí hiệu diện tích **D.** Kí hiệu hình học

**Câu 5:**  Kí hiệu điểm được sử dụng cho các đối tượng địa lý phân bố

**A.**  Phân tán rải rác **B.**  Kéo dài **C.**  Tập trung tại một chỗ **D.**  Tất cả đều đúng

**Câu 6:**  Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu

**A.**  điểm. **B.**  đường. **C.**  diện tích. **D.**  hình học.

**Câu 7:**  Kí hiệu bản đồ thể hiện chính xác đối tượng là dạng hình học hoặc tượng hình là loại kí hiệu nào?

**A.**  Đường **B.**  Diện tích **C.**  Điểm **D.**  Hình học

**Câu 8:** Kí hiệu bản đồ có mấy dạng:

**A.** 4 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 1

**Câu 9:**  Kí hiệu đường thể hiện

**A.**  Ranh giới **B.**  Sân bay **C.**  Cảng biển **D.**  Vùng trồng lúa

**Câu 10:** Kí hiệu đường thể hiện

**A.** Ranh giới **B.** Sân bay **C.** Cảng biển **D.** Vùng trồng lúa

**Câu 11:**  Kí hiệu bản đồ có mấy dạng?

**A.**  1 **B.**  2 **C.**  3 **D.**  4

**Câu 12:** Kí hiệu bản đồ là

**A.** Hình vẽ **B.** Màu sắc **C.** Điểm **D.** A, B, C

**Câu 13:** Kí hiệu bản đồ thể hiện chính xác đối tượng là dạng hình học hoặc tượng hình là loại kí hiệu nào?

**A.** Đường **B.** Diện tích **C.** Điểm **D.** Hình học

**Câu 14:** Kí hiệu bản đồ có mấy loại:

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 15:**  Khi biểu hiện các vùng trồng trọt và chăn nuôi thường dùng loại ký hiệu

**A.**  Tượng hình **B.**  Hình học **C.**  Diện tích **D.**  Điểm

**Câu 16:**  Để thể hiện đường giao thông, hướng di chuyển của gió, người ta sẽ sử dụng loại kí hiệu nào?

**A.** Kí hiệu điểm **B.** Kí hiệu đường **C.** Kí hiệu diện tích **D.** Kí hiệu hình học

**Câu 17:** Quy ước trong các bản đồ giáo khoa địa hình Việt Nam

**A.** Từ 0m-200m màu xanh lá cây **B.** Từ 200m-500m màu vàng hay hồng nhạt

**C.** Từ 500m-1000m màu đỏ **D.** A, B, C

**Câu 18:**  Để thể hiện nhà máy, điểm dân cư lên bản đồ, người ta dùng kí hiệu

**A.**  diện tích. **B.**  đường. **C.**  điểm. **D.**  khoanh vùng.

**Câu 19:**  Đường đồng mức là đường nối những điểm

**A.**  xung quanh chúng. **B.**  có cùng một độ cao.

**C.**  ở gần nhau. **D.**  cao nhất trên bề mặt Trái Đất.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 5 | A | 9 | A | 13 | C | 17 | D |
| 2 | D | 6 | B | 10 | A | 14 | C | 18 | C |
| 3 | C | 7 | C | 11 | C | 15 | C | 19 | B |
| 4 | A | 8 | B | 12 | D | 16 | B |  |  |